

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG, CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT PHỤC VỤ DU LỊCH THỂ THAO TẠI KHU VỰC PHÍA BẮC TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Thủy⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 01/04/2026

Ngày phản biện: 26/05/2026

Ngày đăng: 26/06/2026

Tác giả liên hệ:

Trần Thủy

Email:

thuyhoangsonqbuni@gmail.com

Tập 16, số 3 (2026), trang 63-70

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14064>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Nghiên cứu đánh giá thực trạng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch gắn với các hoạt động thể thao tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị. Kết quả cho thấy khu vực có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên như hệ thống hang động, sông suối và bờ biển, tạo tiềm năng phát triển đa dạng các loại hình du lịch thể thao. Tuy nhiên, cơ sở vật chất chuyên biệt, hạ tầng đường thủy, dịch vụ lữ hành và hệ thống thông tin vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển chuyên nghiệp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các nhóm giải pháp về quy hoạch, đầu tư hạ tầng, xã hội hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng nhân lực nhằm phát triển du lịch thể thao bền vững.

Từ khóa: Du lịch thể thao; kết cấu hạ tầng; cơ sở vật chất kỹ thuật; phía Bắc tỉnh Quảng Trị; giải pháp phát triển bền vững.

Current status and solutions for developing infrastructure and technical facilities for sports tourism in the northern area of Quang Tri province

Tran Thuy⁽¹⁾

Article Information:

Received: 01/04/2026

Review date: 26/05/2026

Published: 26/06/2026

Corresponding Author:

Tran Thuy

Email:

thuyhoangsonqbuni@gmail.com

Vol 16, Issue 3 (2026), pp 63-70

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14064>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

This study evaluated the current status of infrastructure and technical facilities supporting the development of tourism associated with sports activities in the northern area of Quang Tri Province. The findings indicate that the region possesses significant natural advantages, including cave systems, rivers, streams, and coastal areas, providing considerable potential for developing a wide variety of sports tourism activities. However, specialized facilities, waterway infrastructure, travel services, and information systems remain inadequate and have yet to meet the requirements for professional development. Based on these findings, the study proposes several groups of solutions involving organization, infrastructure investment, resource mobilization through social participation, and improvements in human resource quality to promote the sustainable development of sports tourism.

Keywords: sports tourism; infrastructure; technical facilities; northern area of Quang Tri Province; sustainable development solutions.

⁽¹⁾TS Trường Đại học Quảng Bình

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị, với lợi thế nổi bật về tài nguyên thiên nhiên, hệ thống hang động, sông ngòi và cảnh quan đa dạng (hệ thống hang động karst và các yếu tố thiên nhiên khác tại khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng, Sông Roòn, Sông Kiến Giang, Nhật Lệ....) việc phát triển du lịch gắn với các môn thể thao được xem là hướng đi giàu tiềm năng và phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Trong những năm qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất (CSVC) kỹ thuật phục vụ du lịch, từng bước cải thiện khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hệ thống hạ tầng và CSVC phục vụ du lịch thể thao vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách. Đặc biệt, các công trình thể thao chuyên biệt, dịch vụ hỗ trợ và sản phẩm du lịch gắn với thể thao còn hạn chế, chưa tạo được sức hút lớn. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng kết cấu hạ tầng và CSVC kỹ thuật phục vụ du lịch gắn với các môn thể thao tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị là hết sức cần thiết, nhằm làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và phát triển du lịch thể thao bền vững trong thời gian tới.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu: thu thập dữ liệu từ báo cáo ngành Du lịch, Thể thao giai đoạn 2021–2025 khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ); Phương pháp thực địa tại Phong Nha – Kẻ Bàng, Sông Roòn, Sông Kiến Giang, Nhật Lệ.... và các cung đường vùng cao dãy Trường Sơn; Phương pháp điều tra xã hội học trên 400 du khách tham gia du lịch thể thao tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị; Công cụ là bảng hỏi theo thang đo Likert 3 mức độ (1: ít hài lòng; 2: hài lòng; 3: rất hài lòng). Cụ thể: $1,00 \leq \leq 1,67$: ít hài lòng; $1,68 \leq \leq 2,33$: hài lòng; $2,34 \leq \leq 3,00$: rất hài lòng; Phương pháp toán học thống kê: xử lý số liệu qua Excel để tính tần suất (SL), tỷ lệ (%) và điểm trung bình

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Yếu tố địa hình và mặt nước có lợi thế trong phát triển du lịch thể thao

1.1. Lợi thế về địa hình trong phát triển du lịch gắn với các môn thể thao

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị có địa hình đa dạng gồm núi, đồi, đồng bằng, bờ biển và các đảo ven bờ, tạo điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch thể thao. Địa hình núi chiếm khoảng 65% diện tích, với cấu trúc phân bậc gồm núi cao trung bình (1.500–2.000 m), núi trung bình thấp (800–1.500 m) và núi thấp (250–800 m). Các dãy núi thuộc sườn đông Trường Sơn Bắc có độ dốc lớn, địa hình hiểm trở, thích hợp cho các hoạt động thể thao mạo hiểm như leo núi, trekking...

Hệ thống karst Phong Nha – Kẻ Bàng và Tú Làn với diện tích khoảng 2.000 km² là khu vực karst tiêu biểu của Việt Nam, nơi đã phát hiện hơn 400 hang động, trong đó nhiều hang có giá trị nổi bật toàn cầu như Sơn Đoòng, Phong Nha và Thiên Đường. Hệ thống hang động cùng địa hình núi đá vôi tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại hình du lịch thể thao khám phá như thám hiểm hang động, trekking, các hoạt động trải nghiệm như Bay khinh khí cầu hoặc Dù lượn....

Các tuyến đèo quanh co, hẻm vực sâu như đèo Mụ Giạ, đèo Đá Đẽo là địa điểm lý tưởng để tổ chức các giải đua xe đạp địa hình và marathon đường núi. Ở khu vực ven biển, địa hình chủ yếu là các dải cát nội đồng có hình lưỡi liềm hoặc rẽ quạt, phân bố liên tục dọc theo bờ biển tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động thể thao như Trượt cát, Xe địa hình và các trò chơi vận động trên cát.

Bờ biển khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị chủ yếu là bờ biển hở, chịu tác động đan xen của quá trình mài mòn và bồi tụ, hình thành nhiều bãi biển đẹp như Đá Nhảy, Quang Phú – Nhật Lệ, Bảo Ninh, Hải Ninh và Vũng Chùa phù hợp để phát triển các hoạt động thể thao bãi biển như Bóng chuyền bãi biển, Golf, dã ngoại và các loại hình thể thao giải trí ngoài trời

1.2. Lợi thế về mặt nước trong phát triển du lịch gắn với các môn thể thao

Một số đặc điểm hình thái của các hệ thống sông được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm hình thái các hệ thống sông tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

STT	Tên sông	Diện tích lưu vực (km ²)	Chiều dài (km)	Độ cao trung bình lưu vực (m)	Độ dốc trung bình lưu vực (%)	Mật độ sông suối (km/km ²)	Lưu lượng dòng chảy (m ³ /s)
1	Sông Roòn	261	30	138	17.2	0.88	19.3
2	Sông Gianh	4.680	158	360	19.2	1.04	346.4
3	Sông Lý Hoà	177	22	190	15	0.7	10.14
4	Sông Dinh	212	37	203	16	0.93	12.15
5	Sông Nhật Lệ	2.650	96	234	20.7	0.84	151.73
Tổng cộng		7.980	343			0.8 , 1.1	539.72

(Nguồn: Nguyễn Đức Lý, Ngô Hải Dương, & Nguyễn Đại. (2013). Khí hậu và thủy văn Quảng Bình. Hà Nội: Nxb Khoa học – Kỹ thuật)

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị có 05 hệ thống sông chính đổ ra biển, gồm sông Roòn, sông Gianh, sông Lý Hòa, sông Dinh và sông Nhật Lệ. Trong đó, sông Gianh là hệ thống lớn nhất, bắt nguồn từ Phu Cô Pi ở độ cao khoảng 1.350 m, với mạng lưới phụ lưu phong phú gồm 16 phụ lưu cấp 1, 20 phụ lưu cấp 2 và 10 phụ lưu cấp 3, chảy qua hầu hết các huyện miền núi và trung du của tỉnh.

Các sông còn lại như sông Roòn, sông Lý Hòa và sông Dinh có chiều dài ngắn hơn, phụ lưu ít và lưu lượng nước nhỏ hơn, tuy nhiên vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành mạng lưới thủy văn dày đặc của khu vực. Do đặc điểm lãnh thổ hẹp ngang, độ dốc lớn và lượng mưa tăng dần từ đồng bằng lên vùng núi, hệ thống sông suối có mật độ cao, đặc biệt ở khu vực miền núi.

Ở thượng lưu, nhiều sông có địa hình dốc, xuất hiện nhiều thác ghềnh như thác Nước Rụng, thác Vàng, thác Mơ, thác Tam Lu hay khu vực Khe Nước Trong. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch thể thao mạo hiểm như Chèo thuyền vượt ghềnh, Leo thác và khám phá thiên nhiên. Ngược lại, khu vực trung và hạ lưu các cửa sông như Gianh, Son, Kiến Giang và Nhật Lệ, tạo điều kiện thích hợp để tổ chức các hoạt động Đua thuyền truyền thống và các sự kiện thể thao dưới nước.

Ngoài hệ thống sông ngòi, khu vực còn có khoảng 150 hồ chứa với tổng dung tích trên 540 triệu m³, trong đó dung tích hữu ích đạt hơn 432 triệu m³, góp phần bổ sung nguồn nước và mở ra tiềm năng phát triển các hoạt động thể thao, du lịch sinh thái gắn với mặt nước. Tổng hợp các tiềm năng được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Tổng hợp tiềm năng nước các hồ chứa

STT	Lưu vực sông	Số hồ	Tổng dung tích (triệu m ³)	Tổng dung tích hữu ích (triệu m ³)
1	Lưu vực sông Roòn	11	66.58	53.264
2	Lưu vực sông Gianh	57	153.023	122.418
3	Lưu vực sông Lý Hoà	15	17.242	13.794
4	Lưu vực sông Dinh	8	40.608	32.478
5	Lưu vực sông Nhật Lệ	51	263.266	210.613
Tổng cộng		142	540.719	432.567

(Nguồn: Nguyễn Đức Lý, Ngô Hải Dương, & Nguyễn Đại. (2013). Khí hậu và thủy văn Quảng Bình. Hà Nội: Nxb Khoa học – Kỹ thuật)

Bảng 3. Kết quả điều tra khách du lịch về kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Nội dung	Kết quả	Mức độ đánh giá			Điểm TB
		1	2	3	
Địa điểm tổ chức các hoạt động thể thao có vị trí giao thông thuận lợi, dễ di chuyển	SL	64	107	229	2.42
	%	16	26.8	57.3	
Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước đảm bảo	SL	60	205	135	2.19
	%	15	51.3	33.8	
Hệ thống thông tin, truyền thông đảm bảo	SL	156	117	127	1.93
	%	39	29.3	31.8	

Nguồn: Xử lý từ kết quả điều tra, 2024

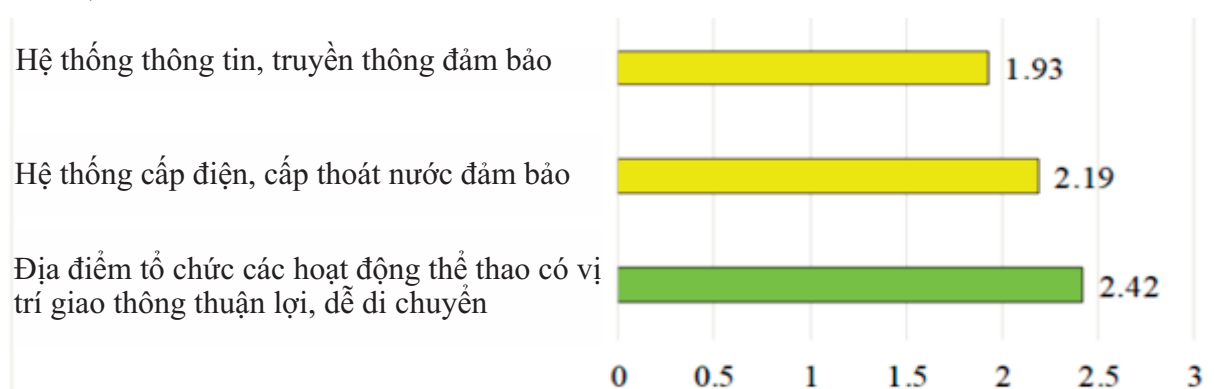
Trong đó, các hồ có cảnh quan đẹp nổi tiếng như: Bàu Tró, Bàu Sen, Vực Tròn, An Mã, Rào Đá, Phú Vinh, Thác Chuối, ... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các môn thể thao thư giãn, giải trí gắn với môi trường.

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị có chiều dài bờ biển 116,04km. Mặt nước dài, bờ biển có cảnh quan đẹp, nước trong, độ sóng phù hợp như: Đá Nhảy, Quang Phú - Nhật Lệ, Bảo Ninh, Hải Ninh, Ngư Thủy, Quảng Thọ, Vũng Chùa, ... Đây là lợi thế để tổ chức các môn thể thao dưới nước (bơi lội, Dù kéo, Lặn biển, Lướt ván buồm, Lướt ván điều, Đua thuyền buồm, Mô tô nước, ...).

2. Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách du lịch

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị đã được quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại và đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm và khu vực thuộc quy hoạch khu du lịch quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Nhờ đó, khả năng tiếp cận các điểm du lịch được cải thiện rõ rệt và nhìn chung đã đáp ứng khá tốt nhu cầu của du khách, kết quả này cũng phù hợp với đánh giá từ khảo sát thực tế (bảng 3).

Dựa trên kết quả điều tra, thông qua xử lý dữ liệu có được điểm đánh giá trung bình theo từng nội dung khảo sát được thể hiện tại hình 1.



Phân bậc kết quả đánh giá	$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,67$	Ít hài lòng
	$1,68 \leq \text{ĐTB} \leq 2,33$	Hài lòng
	$2,34 \leq \text{ĐTB} \leq 3,00$	Rất hài lòng

Hình 1. Điểm đánh giá trung bình của khách du lịch về kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Nguồn: Xử lý từ kết quả điều tra, 2024

3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách du lịch

Hiện khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị có hơn 532 cơ sở lưu trú du lịch (8.475 phòng), trong đó phần lớn là các cơ sở lưu trú cấp thấp dưới 3 sao. Về cơ sở lưu trú cao cấp, toàn khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị hiện có 3 khách sạn và khu nghỉ dưỡng 5 sao, 10 khách sạn và khu nghỉ dưỡng 4 sao, và 11 khách sạn và khu nghỉ dưỡng 3 sao, nhiều khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao, 1 sao và hệ thống nhà nghỉ du lịch, homestay, farmstay, ...

Trong khi đó, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ chuyên cho du lịch gắn với các môn thể thao vẫn chưa đa dạng, phong phú, thiếu các khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, có khả năng thu hút được số lượng lớn khách du lịch, cũng như thiếu các dịch vụ du lịch về đêm.

Qua điều tra khách du lịch có quan tâm đến phân khúc du lịch gắn với các môn thể thao về CSVC kỹ thuật phục vụ du lịch tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị, kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả điều tra khách du lịch về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Nội dung	Kết quả	Mức độ đánh giá			Điểm TB
		1	2	3	
Cơ sở lưu trú du lịch đa dạng, đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	SL	140	164	96	1.89
	%	35	41	24	
Cơ sở ăn uống đa dạng thị hiếu khách du lịch, ngon, đảm bảo chất lượng	SL	158	185	57	1.75
	%	39.5	46.3	14.3	
Cơ sở dịch vụ lễ hành, cung cấp thông tin, tư vấn du lịch đầy đủ	SL	179	178	43	1.66
	%	44.75	44.5	10.75	
Phương tiện vận chuyển khách du lịch đáp ứng đủ, đảm bảo chất lượng	SL	60	143	197	2.34
	%	15	35.75	49.25	
Cơ sở vật chất, công trình thể thao phục vụ trực tiếp các sự kiện đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng	SL	191	151	58	1.67
	%	47.75	37.75	14.5	

Nguồn: Xử lý từ kết quả điều tra, 2024

Dựa trên kết quả điều tra, thông qua xử lý dữ liệu có được điểm đánh giá trung bình theo từng nội dung khảo sát thể hiện tại hình 2.

Kết quả điều tra cho thấy: ngoài vấn đề phương tiện vận chuyển khách du lịch được đánh giá rất hài lòng, các vấn đề về cơ sở ăn uống, lưu trú được đánh giá đáp ứng ở mức hài lòng thì các vấn đề còn lại: cơ sở dịch vụ, lễ hành, cung cấp thông tin, tư vấn du lịch; CSVC kỹ thuật, công trình thể thao phục vụ trực tiếp các sự kiện thể thao tại các địa điểm tổ chức thể thao được đánh giá ở mức ít hài lòng.

Từ kết quả khảo sát tại bảng 3 và bảng 4, có thể đưa ra các nhận định sau:

Về hạ tầng giao thông và tiếp cận: đây là điểm sáng lớn nhất với điểm trung bình cao (2,42). Việc đầu tư vào các tuyến đường trục chính đã

giúp khách du lịch dễ dàng tiếp cận các điểm tổ chức hoạt động thể thao. Tuy nhiên, sự mất cân đối giữa đường bộ và đường thủy (hệ thống bến thuyền) đang làm giảm đi sức hấp dẫn của các loại hình thể thao dưới nước như Chèo thuyền Kayak, Đua thuyền truyền thống hay Lặn biển.

Về tính chuyên biệt của hạ tầng thể thao: chỉ số hài lòng về cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp sự kiện thể thao rất thấp (1,67). Điều này phản ánh thực trạng các hoạt động du lịch thể thao tại đây vẫn mang tính tự phát, tận dụng địa hình tự nhiên là chính, thiếu các khu phức hợp có tiêu chuẩn kỹ thuật để tổ chức các giải đấu chuyên nghiệp hoặc các tour du lịch mạo hiểm có độ an toàn cao.

Về hệ sinh thái dịch vụ đi kèm: mặc dù cơ sở lưu trú và ăn uống đạt mức "Hài lòng", nhưng dịch vụ tư vấn, lễ hành chuyên trách về du lịch thể thao

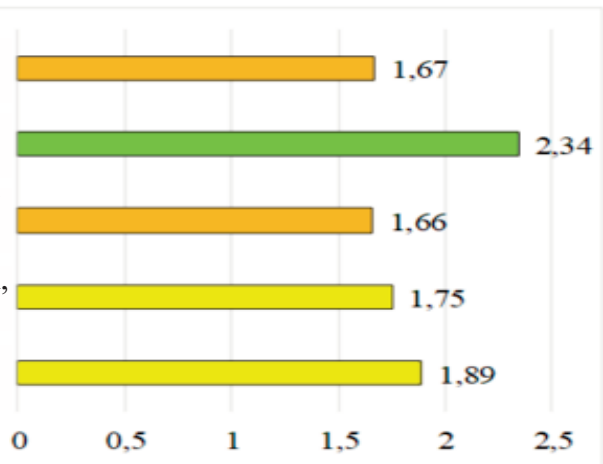
Cơ sở vật chất, công trình thể thao phục vụ trực tiếp các sự kiện đầy đủ về số...

Phương tiện vận chuyển khách du lịch đáp ứng đủ, đảm bảo chất lượng

Cơ sở dịch vụ lễ hành, cung cấp thông tin, tư vấn du lịch đầy đủ

Cơ sở ăn uống đa dạng thị hiếu khách du lịch, ngon, đảm bảo chất lượng

Cơ sở lưu trú du lịch đa dạng, đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch



Phân bậc kết quả đánh giá	$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,67$	Ít hài lòng
	$1,68 \leq \text{ĐTB} \leq 2,33$	Hài lòng
	$2,34 \leq \text{ĐTB} \leq 3,00$	Rất hài lòng

Hình 2. Điểm đánh giá trung bình của khách du lịch về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị

Nguồn: Xử lý từ kết quả điều tra, 2024

lại rất yếu (1,66). Du khách hiện đang thiếu thông tin về lộ trình, thiếu đội ngũ hướng dẫn viên có chuyên môn về cứu hộ và kỹ thuật thể thao.

4. Đề xuất nội dung các giải pháp thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng về sự thiếu đồng bộ giữa hạ tầng giao thông (khá tốt 2,42) và hạ tầng chuyên biệt cho thể thao (yếu 1,67), nghiên cứu đề xuất nội dung các nhóm giải pháp tích hợp sau:

4.1. Nội dung nhóm giải pháp quy hoạch và đầu tư hạ tầng khung theo cụm động lực

Thay vì đầu tư dàn trải, tỉnh cần thoát ly tư duy truyền thống để chuyển sang mô hình "Điểm đến tích hợp", khai thác tối đa lợi thế địa hình đặc trưng:

- Phân vùng đầu tư theo lợi thế địa hình: Cụm ven biển: Ưu tiên hạ tầng thể thao mặt nước (bến Chèo thuyền Kayak, SUP) và các bãi biển tiêu chuẩn cho Bóng chuyền, Bóng đá cát. Xây dựng các tuyến đường chạy bộ, Marathon ven biển kết nối các di tích lịch sử địa phương; Cụm miền núi thiết kế hạ tầng du lịch mạo hiểm với các cung đường chạy trail và Xe đạp leo núi xuyên rừng. Cắm mốc chỉ dẫn kỹ thuật và xây dựng các trạm dừng nghỉ tích hợp sơ cứu y tế tại các khu vực hiểm trở.

- Hoàn thiện hạ tầng đường thủy: Triển khai các dự án bến thuyền du lịch và bãi đỗ phương tiện thủy nội địa tại các lưu vực sông nước và các lòng hồ thủy điện. Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn đường thủy đồng thời với việc bảo tồn cảnh quan môi trường sinh thái.

4.2. Chuyên nghiệp hóa cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ sinh thái dịch vụ phụ trợ

Nhằm khắc phục chỉ số "ít hài lòng" ở mảng dịch vụ chuyên ngành, cần tập trung vào tính đặc thù của loại hình du lịch thể thao:

- Tiêu chuẩn hóa mô hình "Lưu trú thân thiện thể thao": khuyến khích các cơ sở lưu trú trang bị tiện ích hỗ trợ như: khu vực bảo trì thiết bị, thực đơn dinh dưỡng chuyên biệt cho vận động viên và không gian phục hồi chức năng (vật lý trị liệu).
- Thiết lập trung tâm điều hành du lịch thông minh: Số hóa hạ tầng thông tin thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu số về độ khó, độ dốc cung đường, điều kiện khí tượng và tích hợp bản đồ GPS vào hệ thống biển chỉ dẫn. Điều này giúp du khách chủ động trong việc tiếp cận và đảm bảo an toàn tối đa.
- Chuẩn hóa chuỗi cung ứng thiết bị tại chỗ: Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương hình thành các trung tâm cho thuê thiết bị đạt chuẩn (cano, thiết bị lặn, xe đạp chuyên dụng), giảm bớt rào cản về hậu cần cho du khách.

4.3. Đổi mới cơ chế chính sách và xã hội hóa đầu tư theo mô hình PPP

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo hạ tầng khung, doanh nghiệp đóng vai trò vận hành cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Chính sách ưu đãi đặc thù: Ban hành danh mục dự án trọng điểm (sân golf, khu liên hợp thể thao giải trí, trung tâm huấn luyện quốc gia) kèm theo các ưu đãi về quỹ đất, thuế và hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

- Tối ưu hóa công suất thiết chế thể thao công lập: chuyển đổi mô hình quản lý các sân vận động, nhà thi đấu hiện có tại các huyện theo hướng đa năng. Cho phép liên kết khai thác hạ tầng công để tổ chức sự kiện thể thao - du lịch, vừa tạo nguồn thu bảo trì, vừa tránh lãng phí tài sản công.

4.4. Nâng cao năng lực quản trị vận hành và nguồn nhân lực kỹ thuật

Hạ tầng hiện đại chỉ phát huy hiệu quả khi đi kèm với năng lực vận hành chuyên nghiệp: Tập trung huấn luyện đội ngũ nhân viên có khả năng bảo trì và vận hành các trang thiết bị thể thao công nghệ cao; Xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên chuyên trách: đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch thể thao có chứng chỉ quốc tế về cứu hộ, sơ cấp cứu và am hiểu sâu về kỹ thuật các bộ môn mạo hiểm, đảm bảo tính chuyên nghiệp và an toàn tuyệt đối cho du khách.

5. Công tác quản lý vận hành

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng, nghiên cứu đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm nhằm tối ưu hóa hệ thống kết cấu hạ tầng và CSVC kỹ thuật phục vụ du lịch gắn với thể thao tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị:

5.1. Nội dung nhóm giải pháp về quy hoạch và chiến lược đầu tư hạ tầng khung

Việc đầu tư cần thoát ly khỏi tư duy "dàn trải" để chuyển sang mô hình "điểm đến tích hợp".

Xây dựng trục hành lang du lịch thể thao: Cần tích hợp quy hoạch hạ tầng giao thông hiện có (đang được đánh giá tốt với điểm trung bình 2.42) với các tuyến điểm du lịch thể thao. Cụ thể, ưu tiên hoàn thiện hệ thống đường gom, biển chỉ dẫn chuyên dụng và các trạm dừng nghỉ thông minh kết nối các bãi biển với vùng cao.

Khắc phục xung đột hạ tầng đường thủy: Cần có dự án chuyên biệt về xây dựng hệ thống bến

thuyền du lịch và bãi đỗ phương tiện thủy nội địa tại các khu vực lòng hồ thủy điện, sông suối có tiềm năng phát triển Chèo thuyền Sup, Kayak. Hạ tầng này phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn đường thủy và bảo tồn cảnh quan môi trường.

5.2. Nội dung nhóm giải pháp về chuyên nghiệp hóa CSVC kỹ thuật chuyên ngành

Đây là nút thắt lớn nhất khi điểm hài lòng chỉ đạt 1,67. Giải pháp cần tập trung vào tính "đặc thù" của loại hình du lịch thể thao:

- Chuẩn hóa các khu phức hợp thể thao - du lịch: đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí có sự kết hợp giữa thiết bị thể thao hiện đại và địa hình tự nhiên. Ví dụ: Các khu công viên mạo hiểm với hệ thống Zipline, tường leo núi nhân tạo đạt chuẩn quốc tế, hoặc các cung đường Trekking được số hóa bản đồ địa hình và hệ thống cảnh báo an toàn tự động.

- Nâng cấp hệ sinh thái dịch vụ phụ trợ: khuyến khích các doanh nghiệp lữ hành và cơ sở lưu trú chuyên đổi sang mô hình "Lưu trú thân thiện với thể thao". Điều này bao gồm việc trang bị các phòng phục hồi chức năng, chế độ ăn uống chuyên biệt cho vận động viên và các trung tâm cho thuê, bảo dưỡng thiết bị thể thao chuyên dụng ngay tại điểm đến.

- Số hóa hạ tầng thông tin: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch thể thao địa phương. Hệ thống này không chỉ cung cấp thông tin về vị trí mà còn tích hợp các chỉ số về độ khó, độ dốc, điều kiện khí tượng và các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, giúp du khách dễ dàng tiếp cận và ra quyết định.

5.3. Nội dung nhóm giải pháp về cơ chế chính sách và xã hội hóa đầu tư

Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, doanh nghiệp đóng vai trò vận hành thông qua mô hình Đối tác công - tư (PPP):

- Chính sách ưu đãi đầu tư: tỉnh cần ban hành danh mục các dự án hạ tầng du lịch thể thao trọng điểm để kêu gọi đầu tư với các ưu đãi về thuế, tiền thuê đất và hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Đặc biệt ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược có khả năng tổ chức các sự kiện thể thao tầm cỡ quốc tế (Ironman, Marathon, Off-road).

- Cơ chế quản lý vận hành: chuyển đổi mô hình quản lý các thiết chế thể thao công lập (sân

vận động, nhà thi đấu huyện) theo hướng đa năng. Cho phép các doanh nghiệp du lịch liên kết khai thác hạ tầng công để tổ chức sự kiện, vừa tạo nguồn thu bảo trì, vừa tránh lãng phí tài sản công.

5.4. Đối với các bên liên quan trong phát triển hạ tầng du lịch thể thao

Việc hiện thực hóa các giải pháp nêu trên đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và phân định trách nhiệm rõ ràng giữa các chủ thể chính:

- Đối với chính quyền địa phương (cấp xã/phường): vai trò kiến tạo cần sớm đưa danh mục "Hạ tầng du lịch gắn với thể thao" vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tích hợp của khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị. Việc này giúp tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và thu hút đầu tư.

- Điều phối liên ngành: thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ngành Văn hóa – Thể thao – Du lịch trong việc quản lý vận hành các thiết chế thể thao công lập, tránh tình trạng "ngăn sông cấm chợ" hoặc lãng phí nguồn lực hạ tầng sẵn có.

- Đối với các doanh nghiệp lữ hành và kinh doanh du lịch: chủ động đầu tư "hạ tầng mềm": Các doanh nghiệp cần chú trọng nâng cấp chất lượng dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin chuyên sâu về các loại hình thể thao mạo hiểm. Việc đầu tư vào đội ngũ hướng dẫn viên có chứng chỉ chuyên môn (cứu hộ, kỹ thuật bộ môn) là yếu tố sống còn để cải thiện mức độ hài lòng thấp (1,66) hiện nay; Xây dựng liên minh sản phẩm: hợp tác với các hãng sản xuất, cung ứng thiết bị thể thao để hình thành chuỗi dịch vụ khép kín từ vận chuyển, lưu trú đến cho thuê thiết bị chuyên dụng tại điểm đến.

- Đối với cộng đồng địa phương: giữ gìn hạ tầng và cảnh quan: Cộng đồng đóng vai trò là "người gác đền" cho các cung đường chạy trail, các bến thuyền và bãi biển. Cần nâng cao nhận thức về việc bảo vệ hạ tầng kỹ thuật du lịch như một tài sản chung để phát triển kinh tế bền vững; Phát triển dịch vụ vệ tinh: Khuyến khích người dân tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ tại các trạm dừng nghỉ, các điểm check-in ven đường nhằm đa dạng hóa sinh kế và tăng tính bản địa cho sản phẩm du lịch thể thao.

Các giải pháp phát triển hạ tầng và CSVC kỹ thuật phục vụ du lịch thể thao tại khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị cần được triển khai theo hướng tích

hợp, đồng bộ và có trọng tâm. Trọng tâm là hoàn thiện quy hoạch, nâng cấp hạ tầng chuyên biệt, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư và tăng cường phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và thúc đẩy phát triển du lịch thể thao bền vững.

KẾT LUẬN

Khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên như hệ thống núi, hang động, sông suối và bờ biển, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển du lịch gắn với các hoạt động thể thao. Những năm gần đây, kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông đường bộ, đã được đầu tư cải thiện, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các điểm du lịch và thúc đẩy hoạt động du lịch thể thao. Tuy nhiên, CSVC kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho du lịch thể thao vẫn còn thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển theo hướng chuyên nghiệp. Các công trình thể thao chuyên biệt, dịch vụ lữ hành, hạ tầng đường thủy và hệ thống thông tin du lịch còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của du khách. Do đó, việc triển khai đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, đầu tư hạ tầng, xã hội hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng nhân lực là cần thiết nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, nâng cao sức cạnh tranh và hướng tới phát triển du lịch thể thao bền vững trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2023). *Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Hà Nội.*
2. Lê Quân (2015). *Nghiên cứu, đề xuất phát triển nhân lực ngành du lịch tỉnh Quảng Bình.* Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Quảng Bình.
3. Võ Quế (2022). *Những vấn đề cơ bản về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.* Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
4. Nguyễn Đức Lý, Ngô Hải Dương, & Nguyễn Đại (2013). *Khí hậu và thủy văn Quảng Bình.* Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
5. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (2010). *Địa chất và địa mạo khu vực Trường Sơn Bắc.* Hà Nội.